

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2023

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:  
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thùy L, sinh năm 1995.

ĐKHKT: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn T1, xã T2, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương.  
Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

(Chị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh D vắng mặt, có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Trần Thùy L trình bày: Chị và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D mãi chơi, công việc không ổn định, không chịu khó làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Tháng 4/2019, vợ chồng về quê chị sinh sống nhưng mâu thuẫn không được cải thiện nên đã sống ly thân. Năm 2019, anh D đi lao động tại Đài Loan, mỗi khi anh liên lạc về nhà vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên anh không liên lạc với chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/7/2015, hiện con đang ở với chị. Chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại chị đang làm Công ty tư vấn tài chính JACCS ở Phú Thái, T, Hải Dương, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Chị L không cung cấp được địa chỉ của anh D nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh D. Bà Bùi Thị S (mẹ đẻ anh D) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh D ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh D vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết, anh D trình bày vợ chồng sống với nhau không hợp, tình cảm không còn, Chị L có đơn xin ly hôn, anh nhất trí. Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như Chị L trình bày là đúng, anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu Chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nếu được nuôi con anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Bùi Thị S thay anh chăm sóc con cho đến khi anh về nước. Tài sản chung không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung của Chị L và anh D là cháu Trần Gia B có nguyện vọng được ở với Chị L.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi Chị L, anh D đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình anh D được một thời gian thì chuyển về nhà Chị L ở. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, nguyên nhân là do anh D mãi chơi, không chịu khó làm ăn. Năm 2019, anh đi lao động ở nước ngoài đến nay chưa về nước, vợ chồng mỗi người ở một nơi nên tình cảm ngày càng xa cách. Nay Chị L có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thùy L ly hôn anh Trần Văn D. Về con chung: Giao con chung Trần Gia B cho Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thùy L sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Trần Văn D có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn P, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương, hiện anh D đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh D. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh D cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị S là mẹ đẻ anh D để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa Chị L và anh D đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Son vẫn thường xuyên liên lạc với anh D và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa Chị L và anh D. Tại phiên tòa, Chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh D cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thùy L và anh Trần Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh D mãi chơi, không chịu khó làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2019, anh D đi lao động tại Đài Loan, mỗi khi anh liên lạc về nhà vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Thông qua gia đình anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa Chị L và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thùy L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thùy L và anh Trần Văn D có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/7/2015, hiện con đang ở với Chị L. Chị L và anh D cùng đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, anh D hiện không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Trần Gia B có nguyện vọng được ở với Chị L và hiện đang do Chị L nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định. Chị L đang làm tại Công ty tư vấn tài chính JACCS ở Phú Thái, T, Hải Dương, có thu nhập. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao cháu Trần Gia B cho Chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh D cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thùy L về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thùy L ly hôn anh Trần Văn D.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thùy L được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/7/2015 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trần Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001749 ngày 27/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Chất**  
**(Đã ký)**